TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH B DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 237/2024/HS-ST
Ngày: 14-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH B DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị N

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý;

2. Ông Thái B Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh B Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2024/TLST-HS ngày 04/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2024/QĐXXST-HS ngày 19/6/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyen Van B (tên gọi khác: T Em),** sinh năm 1990, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp (nay là khóm) T, thị trấn T, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Nguyen Văn V và bà Lê Thị U; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị L và có 01 con sinh năm 2023; Tiền sự: Không;

- Tiền án:

+ Ngày 24/02/2009, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh B Dương xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2009/HSST. Ngày 12/3/2011, chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 22/5/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh B Dương xử phạt 10 năm tù về tội "Cướp tài sản", quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo Bản án hình sự phúc thẩm số 80/2012/HSPT. Ngày 09/4/2021, chấp hành xong hình phạt tù.

- Nhân thân: Ngày 10/6/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát, tỉnh B Dương ra Quyết định khởi tố bị can số 297/QĐ-ĐCSKT-MT về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bến Cát, tỉnh B Dương, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyen Văn V**, sinh năm 1965, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp (nay là khóm) T, thị trấn T, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Phước R và bà Nguyễn Thị C; bị cáo có vợ tên Lê Thị U và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án - Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 16/4/2024 đến nay, có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyen Văn T (tên gọi khác: T Anh)**, sinh năm 1985, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Nguyen Văn V và bà Lê Thị U; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Nhung E và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án - Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 12/6/2013, bị Công an huyện (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh B Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi "Cố ý gây thương tích" theo Quyết định số 227/QĐXPHC-TTXH.

+ Ngày 31/5/2024, bị Toà án nhân dân thành phố Bến Cát xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 theo Bản án số 119/2024/HS-ST.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Bị hại:* Châu Quốc K, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 33, ấp P, xã PH, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại*: Luật sư Lê Văn N và luật sư Phạm Ngọc Tr thuộc Văn phòng luật sư N – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Số A, đường H, Khu phố 3, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Luc Thi N, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Ấp BĐ, phường HL, thành phố B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Hoang Văn X, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện LT, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện P, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyen Văn V và anh Châu Quốc K có mối quan hệ quen biết. Khoảng tháng 11 năm 2020, anh Châu Quốc K có vay của bà Lê Thị U (bà U là vợ Nguyen Văn V) số tiền 50.000.000 đồng. Nguyen Văn V nhiều lần gọi điện yêu cầu anh K trả tiền nhưng

anh K không trả nên giữa V và anh K nảy sinh mâu thuẫn. Ngày 24/12/2021, V rủ hai người con ruột là Nguyen Văn T và Nguyen Van B đi đến phòng trọ của anh K để đòi nợ thì T và B đồng ý. Sau đó, B rủ bạn là Nguyen Cong L cùng đi đến phòng trọ của anh K để đòi nợ. Khoảng 09 giờ 35 phút ngày 24/12/2021, trong lúc anh K đang ở phòng trọ tại nhà trọ N, địa chỉ Khu phố 1, phường PH, thành phố T, tỉnh B Dương thì V, T, B và Lý đi đến gặp anh K. Tại đây, V yêu cầu anh K trả tiền đã mượn của bà Út nhưng anh K nói không có tiền để trả thì T dùng tay đánh vào mặt anh K 01 (một) cái để cảnh cáo anh K về việc đã đe dọa đòi đánh V rồi V, T và B đi vào trong phòng trọ, còn Lý kéo cửa lại và đứng ở phía ngoài cửa phòng trọ. Lúc này, V kêu anh K ngồi xuống nền nhà để nói chuyện đồng thời yêu cầu anh K phải trả số tiền 50.000.000 đồng nếu không trả thì V không đi về, còn T và B ngồi ở gần đó và B cầm lấy 02 (hai) điện thoại di động của anh K để anh K không gọi được cho người khác. Do lo sợ tiếp tục bị đánh nên anh K kêu B đưa điện thoại rồi gọi cho vợ là chị Luc Thi N để yêu cầu chị N chuyển vào tài khoản của anh K số tiền 10.000.000 đồng và gọi điện thoại cho ông Hoang Văn X hỏi mượn 10.000.000 đồng. Sau khi được chị N và ông X chuyển tiền, anh K chuyển vào tài khoản số 0841000016155 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam của V số tiền 20.000.000 đồng, số tiền còn lại là 30.000.000 đồng, anh K hẹn đến ngày 30/12/2021 sẽ trả. Khi V, T và B chuẩn bị đi về thì Lý đang ở phía ngoài phòng trọ đi vào và dùng chân đá 01 (một) cái trúng vào vùng mặt của anh K gây thương tích nhẹ. Sau đó, V, T, B và Lý bỏ đi về. Đến ngày 11/01/2022, anh K đến Công an phường Hòa Phú tố giác Nguyen Văn V, Nguyen Văn T, Nguyen Van B và Nguyen Cong L về hành vi đánh và đe dọa, chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của anh K.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 687/2022/GĐPY ngày 26/8/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh B Dương kết luận T trạng thương tích của anh Châu Quốc K, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương phần mềm vùng đầu mặt, đau nhức vùng hốc mắt trái đã lành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 00% (không phần trăm).

3. Cơ chế hình thành vết thương: Chấn thương phần mềm vùng đầu mặt, đau nhứt vùng hốc mắt trái đã lành, không còn dấu tích nên không xác định được cơ chế hình thành thương tích.

Đối với Nguyen Cong L, qua làm việc ban đầu Lý xác định mục đích Lý đi đến gặp anh Châu Quốc K là do Nguyen Van B không có xe mô tô nên B gọi điện thoại nhờ Lý chở đến gặp anh K. Khi đến nơi, Lý đứng bên ngoài phòng trọ và không có hành vi đe dọa yêu cầu anh K trả nợ và không giúp cho Nguyen Văn V chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của anh K. Sau khi V, T và B thực hiện xong hành vi chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của anh K, do bực tức việc anh K thiếu nợ tiền của V không trả mà còn đe dọa sẽ đánh V nên Lý đi vào trong phòng trọ dùng chân đá vào mặt anh K.

Quá trình điều tra, anh Châu Quốc K yêu cầu Nguyen Văn V, Nguyen Văn T, Nguyen Van B bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

Cáo trạng số 250/CT-VKS-HS ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyen Van B về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo

điểm e khoản 2 Điều 170 và các bị cáo Nguyen Văn V, Nguyen Văn T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyen Van B mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyen Văn V mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyen Văn T mức hình phạt từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 theo Bản án số 119/2024/HS-ST ngày 31/5/2024 của Toà án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh B Dương.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo Nguyen Văn V, Nguyen Van B, Nguyen Văn T trả số tiền đã chiếm đoạt của bị hại là 20.000.000 đồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo Nguyen Văn V trình bày tranh luận: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, tuy nhiên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là quá cao nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị hại cũng có một phần lỗi là có nợ tiền bị cáo nhưng không trả mà còn đe doạ bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình và có thời gian đi nghĩa vụ quân sự. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Châu Quốc K số tiền 20.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyen Văn T trình bày tranh luận: Thống nhất với hành vi phạm tội và tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với vị cáo là cao, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý cùng với bị cáo Nguyen Văn V bồi thường cho bị hại Châu Quốc K số tiền 20.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyen Van B trình bày tranh luận: Thống nhất với hành vi phạm tội và tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với vị cáo là cao, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý cùng với bị cáo Nguyen Văn V bồi thường cho bị hại Châu Quốc K số tiền 20.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị hại Châu Quốc K yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, tuy nhiên số tiền này bị cáo V đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một nên bị cáo V đã bồi thường xong cho bị hại.

Bị cáo Nguyen Van B, Nguyen Văn V, Nguyen Văn T nói lời nói sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và vật chứng thu giữ cùng các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận. Xuất phát từ mâu thuẫn trong mối quan hệ vay mượn tiền. Khoảng 09 giờ 35 phút ngày 24/12/2021, tại phòng trọ thuộc khu nhà trọ n, Khu phố 1, phường HP thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyen Văn V, Nguyen Văn T, Nguyen Van B đã có hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực để uy hiếp tinh thần của bị hại Châu Quốc K nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) của bị hại K.

Hành vi mà bị cáo Nguyen Văn V, Nguyen Văn T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyen Van B bị Tòa án nhân dân tỉnh B Dương xử phạt 10 năm tù về tội "Cướp tài sản", quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo Bản án hình sự phúc thẩm số 80/2012/HSPT ngày 22/5/2012, chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên đã phạm vào tội "Cưỡng đoạt tài sản", quy định tại điểm e khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4] T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Các bị cáo Nguyen Văn T và Nguyen Van B có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên toà người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5.1] Bị cáo Nguyen Văn V có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để bồi thường thiệt hại cho bị hại và có tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại Campuchia từ năm 1984 đến 1987. Tại phiên toà, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào nhân thân cũng như các T tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là cao nên Hội đồng xét xử xử các bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Châu Quốc K yêu cầu các bị cáo Nguyen Văn V, Nguyen Van B, Nguyen Văn T bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 20.000.000 đồng. Căn cứ các điều 584, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015, các điều 46, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xét thấy các bị cáo Nguyen Văn V, Nguyen Van B, Nguyen Văn T cùng thực hiện hành vi phạm tội nên phải có trách nhiệm cùng liên đới bồi thường cho bị hại Châu Quốc K. Tuy nhiên, tại phiên toà bị cáo Nguyen Văn V đồng ý bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại và đã nộp số tiền này tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên ghi nhận.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ đối với hành vi của Nguyen Cong L và xử lý khi có đủ căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các điều 584, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyen Van B, Nguyen Văn V, Nguyen Văn T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyen Van B 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyen Văn V 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 4 năm 2024.

1.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyen Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", quy định tại khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 theo Bản án số 119/2024/HS-ST ngày 31/5/2024 của Toà án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh B Dương. Buộc bị cáo Nguyen Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 17/11/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 46, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Bị cáo Nguyen Văn V có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Châu Quốc K số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) được khấu trừ vào số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) mà bị cáo V đã tạm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một theo Biên lai thu tiền số 0000519 ngày 05/6/2024.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

- Bị cáo Nguyen Văn V phải chịu 1.000.000đ (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B Dương;
- VKSND tỉnh B Dương;
- Công an tỉnh B Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh B Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị N